

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2019/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 02 tháng 01 năm 2019

NGHỊ ĐỊNH
Về phòng thủ dân sự

VĂN PHÒNG BỘ QUỐC PHÒNG
SỐ ĐẾN: 46A
NGÀY: 06/01/2019

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Quốc phòng ngày 08 tháng 6 năm 2018;
Căn cứ Luật trưng mua, trưng dụng tài sản ngày 03 tháng 6 năm 2008;
Căn cứ Pháp lệnh Tình trạng khẩn cấp ngày 23 tháng 3 năm 2000;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;
Chính phủ ban hành Nghị định về phòng thủ dân sự.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định nguyên tắc tổ chức, nhiệm vụ, hoạt động phòng thủ dân sự; bảo đảm phòng thủ dân sự; trách nhiệm của các bộ, ngành trung ương và Ủy ban nhân dân các cấp về phòng thủ dân sự.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân là công dân Việt Nam; cơ quan, tổ chức, cá nhân là người nước ngoài sinh sống và hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động phòng thủ dân sự

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Phòng thủ dân sự đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, sự quản lý thống nhất của Chính phủ, trực tiếp là sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân.

3. Phòng thủ dân sự được tổ chức từ trung ương đến địa phương, cơ sở. Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, địa phương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện phòng thủ dân sự.

4. Tăng cường, củng cố năng lực phòng thủ dân sự là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên; phòng thủ dân sự phải được chuẩn bị từ trước khi xảy ra các thảm họa, chiến tranh; tích cực thực hiện phương châm phòng là chính; chủ động ứng phó kịp thời khi có thảm họa, chiến tranh, khắc phục hậu quả; phát huy vai trò của lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, chỉ huy tại chỗ, hậu cần tại chỗ.

5. Mở rộng, tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng thủ dân sự.

Điều 4. Quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự

1. Nội dung quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự bao gồm:

a) Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược, kế hoạch, đề án, dự án về phòng thủ dân sự;

b) Ban hành, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng thủ dân sự;

c) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức về phòng thủ dân sự;

d) Chỉ đạo, điều hành phòng thủ dân sự;

đ) Tổ chức đào tạo, huấn luyện, diễn tập, xây dựng lực lượng, trang bị, phương tiện, công trình phòng thủ dân sự;

e) Quy định và hướng dẫn bảo đảm ngân sách cho hoạt động phòng thủ dân sự;

g) Thẩm định, phê duyệt các dự án, thiết kế và nghiệm thu công trình xây dựng về phòng thủ dân sự; kiểm định và chứng nhận các điều kiện an toàn về phương tiện và an toàn phòng thủ dân sự;

h) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng, phổ biến tiến bộ khoa học và công nghệ về phòng thủ dân sự;

i) Hợp tác quốc tế về phòng thủ dân sự;

k) Kiểm tra, thanh tra nhà nước về phòng thủ dân sự;

n) Tổ chức thống kê nhà nước về phòng thủ dân sự;

m) Sơ kết, tổng kết, khen thưởng, xử lý vi phạm về phòng thủ dân sự.

2. Trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự

a) Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự;

b) Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự;

c) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự thuộc lĩnh vực được phân công trên phạm vi cả nước;

d) Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự tại địa phương.

Chương II **NHIỆM VỤ PHÒNG THỦ DÂN SỰ**

Mục 1 **XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC, KẾ HOẠCH PHÒNG THỦ DÂN SỰ**

Điều 5. Chiến lược quốc gia phòng thủ dân sự

1. Chiến lược quốc gia phòng thủ dân sự được xây dựng theo chu kỳ 10 năm, tầm nhìn 20 năm và được cập nhật, điều chỉnh định kỳ 05 năm hoặc khi có thảm họa, chiến tranh.

2. Cơ sở xây dựng chiến lược quốc gia phòng thủ dân sự:

a) Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng thủ dân sự, phòng thủ đất nước và phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng an ninh trong khu vực phòng thủ các cấp;

b) Thực tiễn hoạt động phòng thủ dân sự của quốc gia;

c) Kết quả xác định, đánh giá, phân vùng có nguy cơ thảm họa;

d) Nguồn lực cho hoạt động phòng thủ dân sự.

3. Nội dung chiến lược quốc gia phòng thủ dân sự, gồm: Quan điểm, mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp, biện pháp chương trình, đề án, dự án trọng điểm và việc tổ chức thực hiện phòng thủ dân sự trên phạm vi cả nước.

Điều 6. Kế hoạch phòng thủ dân sự

1. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch

a) Kế hoạch phòng thủ dân sự quốc gia, kế hoạch phòng thủ dân sự cấp bộ và kế hoạch phòng thủ dân sự của các cấp địa phương được xây dựng theo chu kỳ 05 năm và được điều chỉnh hằng năm;

b) Phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược quốc gia phòng thủ dân sự, kế hoạch phòng thủ đất nước và nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc;

c) Bộ, ngành trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan, đơn vị Quân đội xây dựng kế hoạch phòng thủ dân sự của bộ, ngành, địa phương và đơn vị mình đồng thời chỉ đạo các cơ quan, địa phương và đơn vị thuộc quyền xây dựng kế hoạch phòng thủ dân sự;

d) Kế hoạch phòng thủ dân sự phải đáp ứng yêu cầu phòng, chống, khắc phục có hiệu quả đối với thảm họa do chiến tranh, thảm họa gây ra.

Dạng chiến tranh cơ bản: Dịch tiến công bằng vũ khí thông thường; vũ khí hủy diệt lớn (vũ khí hạt nhân, hóa học, sinh học); vũ khí công nghệ cao.

Các thảm họa cơ bản: Thảm họa tàu hỏa, tàu điện ngầm, tàu ngầm, tàu du lịch đường biển, đường sông, tàu vận tải biển; thảm họa máy bay; bão mạnh, siêu bão; động đất, sóng thần; nước biển dâng cao, hạn hán kéo dài diện rộng; vỡ đê hồ, đập thủy điện quốc gia; dịch bệnh hàng loạt; rò rỉ phóng xạ, bức xạ hạt nhân, tán phát hóa chất độc, môi trường; sập đổ nhà cao tầng, hầm lò khai thác khoáng sản và hang động; cháy, nổ nhà máy hóa chất; cháy, nổ nhà máy điện, hạt nhân; cháy nổ giàn khoan, đường ống dẫn dầu, khí; cháy, nổ khu chế xuất, khu dân cư, chung cư cao tầng; sự cố tràn dầu, cháy rừng quốc gia trên quy mô rộng và các tình huống thảm họa khác do bộ, ngành, địa phương xác định.

2. Kế hoạch phòng thủ dân sự bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Đánh giá, cập nhật hằng năm về đặc điểm dân sinh, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, môi trường, tình hình phát triển của các ngành kinh tế và cơ sở hạ tầng trên quy mô toàn quốc;

b) Dự báo các tình huống thảm họa, chiến tranh có thể xảy ra; xác định, đánh giá rủi ro và cấp độ rủi ro do các thảm họa, chiến tranh thường gặp, ảnh hưởng đến hoạt động phát triển của cả nước hoặc các ngành, địa phương;

c) Xác định nhiệm vụ, phương châm, phương pháp, biện pháp phòng, chống, sử dụng lực lượng, chương trình đề án, dự án phòng thủ dân sự, ứng phó thảm họa nhằm giảm thiểu thiệt hại;

d) Xác định nội dung phòng thủ dân sự cần lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước hoặc địa phương;

đ) Xác định nguồn lực và tiến độ hằng năm và 05 năm để thực hiện kế hoạch phòng thủ dân sự;

e) Xác định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện, kiểm tra, theo dõi kế hoạch phòng thủ dân sự.

3. Kế hoạch phòng thủ dân sự quốc gia

a) Căn cứ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược quốc gia phòng thủ dân sự, kế hoạch phòng thủ đất nước và nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương xây dựng kế hoạch phòng thủ dân sự quốc gia trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Hằng năm hoặc khi có yêu cầu đột xuất, cấp bách, vì lý do quốc phòng, an ninh và lợi ích quốc gia, Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với bộ, ngành có liên quan điều chỉnh kế hoạch phòng thủ dân sự quốc gia trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

4. Kế hoạch phòng thủ dân sự của bộ, ngành trung ương và cơ quan, đơn vị trực thuộc

a) Căn cứ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược quốc gia phòng thủ dân sự, kế hoạch phòng thủ đất nước và nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; kế hoạch phòng thủ dân sự quốc gia, Cơ quan thường trực phòng thủ dân sự bộ, ngành trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch phòng thủ dân sự của bộ, ngành trung ương báo cáo lãnh đạo bộ, ngành trung ương gửi Bộ Quốc phòng thẩm định trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

b) Căn cứ kế hoạch phòng thủ dân sự của bộ, ngành trung ương, các cơ quan, đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch phòng thủ dân sự của cấp mình, gửi cơ quan thường trực phòng thủ dân sự các bộ, ngành trung ương thẩm định trình lãnh đạo bộ, ngành trung ương phê duyệt.

5. Kế hoạch phòng thủ dân sự cấp tỉnh và các cơ quan, đơn vị trực thuộc cấp tỉnh

a) Căn cứ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược quốc gia phòng thủ dân sự, kế hoạch phòng thủ đất nước và nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; kế hoạch phòng thủ dân sự quốc gia, Cơ quan quân sự cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch phòng thủ dân sự cấp tỉnh, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký gửi Bộ Quốc phòng thẩm định; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Căn cứ kế hoạch phòng thủ dân sự cấp tỉnh, kế hoạch phòng thủ dân sự của Bộ, ngành trung ương, các cơ quan, đơn vị trực thuộc cấp tỉnh xây dựng kế hoạch phòng thủ dân sự của cơ quan, đơn vị, gửi cơ quan quân sự cấp tỉnh thẩm định; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.